

PHỤ LỤC SỐ 03

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÍCH LÍP ĐÔNG ANH

Ghi chú:

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm...
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh

Quy định tại Quy chế hiện hành (1)	Nội dung đề nghị sửa đổi (2)	Lý do sửa đổi (3)
<i>(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2019/QĐ-HĐQT ngày 15 tháng 09 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh)</i>	<i>(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-HĐQT ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh)</i>	Cập nhật thời gian sửa đổi Quy chế
CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG	CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 1: Mục đích và đối tượng áp dụng của Quy chế	Điều 1: Mục đích của Quy chế và vai trò, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	
Quy chế này quy định về tổ chức bộ máy, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị; quy trình làm việc của Hội đồng quản trị và sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Giám đốc, Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Điều lệ tổ chức và hoạt động	1. Quy chế này quy định về tổ chức bộ máy, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị; quy trình làm việc của Hội đồng quản trị và sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Điều lệ tổ chức và	

Quy định tại Quy chế hiện hành (1)	Nội dung đề nghị sửa đổi (2)	Lý do sửa đổi (3)
Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh và các quy định của pháp luật hiện hành.	hoạt động Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh và các quy định của pháp luật hiện hành.	
<p>Điều 2. Vị trí, vai trò, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh, có quyền nhân danh Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các văn bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh mà thành viên đó biểu quyết tán thành.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh, có quyền nhân danh Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các văn bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh mà thành viên đó biểu quyết tán thành.</p> <p>4. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	Bổ sung theo khoản 2 điều 2 Phụ lục III Thông tư 116/2020/TT-BTC
<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:</p> <p>“Công ty” có nghĩa là Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh;</p> <p>“Điều lệ” là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh đang có hiệu lực thi hành, là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xích Líp</p>	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:</p> <p>“Công ty” có nghĩa là Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh;</p> <p>“Điều lệ” là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh đang có hiệu lực thi hành, là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần</p>	

Quy định tại Quy chế hiện hành (1)	Nội dung đề nghị sửa đổi (2)	Lý do sửa đổi (3)
<p>Đông Anh, được sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ;</p> <p>“Đại hội đồng cổ đông” hoặc “Đại hội” có nghĩa là tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh</p> <p>“Hội đồng quản trị” có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần cổ phần Xích Líp Đông Anh;</p> <p>Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh.</p>	<p>Xích Líp Đông Anh, được sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ;</p> <p>“Đại hội đồng cổ đông” hoặc “Đại hội” có nghĩa là tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh</p> <p>“Hội đồng quản trị” có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần cổ phần Xích Líp Đông Anh;</p> <p>Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh.</p>	
<u>CHƯƠNG II. CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Viết lại tên chương do thay đổi bố cục theo Phụ lục IV Thông tư 116/2020/TT-BTC
<p>Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên của Hội đồng quản trị Công ty chấp hành theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; 2. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty; 3. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn 	<p>Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ theo Khoản 7 Điều 26 Điều lệ công ty.</p>	

Quy định tại Quy chế hiện hành (1)	Nội dung đề nghị sửa đổi (2)	Lý do sửa đổi (3)
<p>của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó được qui định tại Khoản 9 Điều 28 Điều lệ Công ty.</p> <p>4. Triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị;</p> <p>5. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu;</p> <p>6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>7. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;</p> <p>8. Có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của mình;</p> <p>9. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về các hoạt động của mình;</p> <p>10. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Thành viên Hội đồng quản trị phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty;</p>		

<p>Quy định tại Quy chế hiện hành</p> <p>(1)</p>	<p>Nội dung đề nghị sửa đổi</p> <p>(2)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p> <p>(3)</p>
<p>b) Thành viên Hội đồng quản trị không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>11. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này.</p>		<p>Bổ sung theo Điều 24 quy chế quản trị nội bộ của công ty</p>
<p>Không có</p>	<p><i>Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p><i>1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.</i></p> <p><i>2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.</i></p>	<p>Bổ sung theo điều 4 Phụ lục III Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
<p>Điều 4. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ năm</p>	<p>Bổ sung theo Điều 25 Điều lệ công ty</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành (1)	Nội dung đề nghị sửa đổi (2)	Lý do sửa đổi (3)
<p><u>Cơ cấu của HĐQT theo Điều 24 Điều lệ công ty.</u></p> <p>Tuỳ theo quy mô, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p><u>HĐQT</u> bầu 01 (một) thành viên làm Chủ tịch <u>HĐQT</u>.</p>	<p><i>(05) đến bảy (07) thành viên.</i></p> <p>2. Tuỳ theo quy mô, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Các thành viên Hội đồng quản trị bầu 01 (một) <i>người trong số họ</i> làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. <i>Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.</i></p>	<p>Và chuyển nội dung “Cơ cấu của HĐQT” xuống điều 7 cột (2)</p>
Điều 5. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị	Điều 6. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	
<p>1. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số <u>lần</u> không hạn chế.</p> <p>2. Trong trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm theo điều lệ, nếu Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên thay thế thì nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số <i>nhiệm kỳ</i> không hạn chế.</p> <p><i>Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</i></p>	
<u>Không có</u>	<i>Điều 7. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</i>	Điều 29 Quy chế quản trị nội bộ của công ty
<p><u>Khoản 4 điều 4:</u></p> <p>Cơ cấu của HĐQT theo Điều 24 Điều lệ công ty.</p>	<i>1. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 điều 25 Điều lệ công ty.</i>	Viết chi tiết
<u>Không có</u>	<i>2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 3 điều 25</i>	Viết theo khoản 3 điều 25 Điều lệ Công ty

<p>Quy định tại Quy chế hiện hành</p> <p>(1)</p>	<p>Nội dung đề nghị sửa đổi</p> <p>(2)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p> <p>(3)</p>
	<p>Điều lệ công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p> <p>4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Chủ tịch Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch;</p> <p>b. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty.</p>	
<p>Điều 7: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Viết theo Điều 7 Phụ lục III Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty.</p> <p>2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác để</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 28 Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu</p>	

<p>Quy định tại Quy chế hiện hành</p> <p>(1)</p>	<p>Nội dung đề nghị sửa đổi</p> <p>(2)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p> <p>(3)</p>
<p>thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị mất khả năng làm việc hoặc không ủy quyền cho một thành viên khác thay thế khi vắng mặt quá 30 ngày thì Hội đồng quản trị phải bầu ra một thành viên trong Hội đồng quản trị tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p><i>người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký quy định tại Khoản 5 Điều 28 Điều lệ công ty.</i></p>	
<p><u>Điều 9. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</u></p>	<p><i>Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</i></p>	
<p><u>1. Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a) <u>Chết;</u></p> <p>b) <u>Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ</u></p>	<p><i>Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp tại khoản 5, khoản 6 Điều 25 Điều lệ công ty.</i></p>	<p>Sửa theo điều 8 PL 3 TT 116/2020/TT-BTC</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành (1)	Nội dung đề nghị sửa đổi (2)	Lý do sửa đổi (3)
<u>nghĩa Việt Nam;</u> c) Công ty bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động; d) <u>Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị đó là người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;</u> e) <u>Cổ đông là tổ chức hủy bỏ/chấm dứt tư cách làm người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị đó.</u> <u>2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp được quy định tại Khoản 4 Điều 24 Điều lệ công ty và Điều 16 Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</u>		
Không có	<i>Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</i> <i>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 24 Điều lệ công ty.</i>	
Không có	<i>Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</i> <i>Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</i>	Điều 33 Quy chế quản trị nội bộ
<u>CHƯƠNG III QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	

Quy định tại Quy chế hiện hành (1)	Nội dung đề nghị sửa đổi (2)	Lý do sửa đổi (3)
<p><u>Điều 6: Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</u></p> <p>Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền hạn và nhiệm vụ theo Điều 25 Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, khoản 3 Điều 26 Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.</p> <p>3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p>	
	<p>Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</p> <p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch</p>	Theo điều 12 qui chế mẫu

<p>Quy định tại Quy chế hiện hành</p> <p>(1)</p>	<p>Nội dung đề nghị sửa đổi</p> <p>(2)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p> <p>(3)</p>
	<p>có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. <p>2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	
	<p>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>	

<p>Quy định tại Quy chế hiện hành</p> <p>(1)</p>	<p>Nội dung đề nghị sửa đổi</p> <p>(2)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p> <p>(3)</p>
	<p>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ công ty.</p> <p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát sinh các trường hợp tại điểm b, điểm c, điểm d Khoản 3 Điều 13 Điều lệ công ty.</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ công ty.</p>	
<p>CHƯƠNG IV BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 10. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thư ký Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng/bổ nhiệm thư ký để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật</p>	<p>CHƯƠNG IV BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 15. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.</p> <p>Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên, nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban được quy định tại Điều 30 Điều lệ công.</p> <p>Điều 16. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thư ký Hội đồng quản trị: Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng/bổ nhiệm thư ký để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo khoản 5 Điều 28 Điều lệ công ty.</p> <p>2. Các tiểu ban Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể</p>	

<p>Quy định tại Quy chế hiện hành</p> <p>(1)</p>	<p>Nội dung đề nghị sửa đổi</p> <p>(2)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p> <p>(3)</p>
<p>hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một người hay Ban Thư ký tùy từng thời điểm.</p> <p>b) Tiêu chuẩn và điều kiện làm thư ký Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp đại học, cao đẳng; - Có kinh nghiệm trong việc trợ lý, thư ký. - Không được đồng thời là thành viên của Công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán cho Công ty. <p>c) Vai trò và nhiệm vụ của Ban Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ghi chép các biên bản họp; - Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; - Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; - Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; - Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; <p>d) Số lượng người làm việc tại Ban Thư ký Hội đồng quản trị, chi phí hoạt động, tiền lương và tiền thưởng của cán bộ làm việc tại Ban Thư ký do Hội đồng quản trị quyết định. Các chi phí này hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công</p>	<p>thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Việc thành lập các tiểu ban Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.</p>	

<p>Quy định tại Quy chế hiện hành</p> <p>(1)</p>	<p>Nội dung đề nghị sửa đổi</p> <p>(2)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p> <p>(3)</p>
<p>ty;</p> <p>e) Ban Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Các chức danh trợ lý, cố vấn cho Chủ tịch Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm/tuyển dụng khi cần thiết phù hợp với tình hình hoạt động và phát triển của Công ty.</p> <p>3. Các tiểu ban Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Việc thành lập các tiểu ban Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.</p>		
<p>CHƯƠNG <u>V</u> CUỘC HỌP <u>CỦA</u> HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>CHƯƠNG V. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	
<p><u>Điều 11. Các cuộc họp Hội đồng quản trị</u></p> <p><u>Các quy định về cuộc họp Hội đồng quản trị: thông báo họp, điều kiện tiến hành họp, cách thức thông qua nghị quyết được quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty và Chương IV (Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị) tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</u></p>	<p>Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập và tiến hành theo Điều 29 Điều lệ công ty.</p>	<p>Viết chi tiết theo điều 15 PL IV TT 116/2020/TT-BTC</p>
<p>Điều 12. Thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng thể thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. Ngoài hình thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị tại cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền quyết</p>	<p>Điều 18. Thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng thể thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>Ngoài hình thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị tại cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền quyết</p>	

Quy định tại Quy chế hiện hành (1)	Nội dung đề nghị sửa đổi (2)	Lý do sửa đổi (3)
<p>định lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị thay cho việc họp theo hình thức truyền thống.</p> <p>2. Theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến và các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo có thể gửi bằng thư bảo đảm, các ứng dụng điện tử và đảm bảo có xác nhận của từng thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến được gửi chậm nhất trước ngày hết hạn gửi phiếu là 5 ngày làm việc. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên của thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty;</p> <p>g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Công ty theo quy định của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể trả lời phiếu lấy ý kiến bằng cách gửi lại qua bưu điện/thư điện tử/fax, ứng dụng điện tử khác.</p>	<p>định lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo Khoản 17 Điều 29 Điều lệ công ty.</p>	

Quy định tại Quy chế hiện hành (1)	Nội dung đề nghị sửa đổi (2)	Lý do sửa đổi (3)
<p>4. Thư ký Hội đồng quản trị tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.</p> <p>5. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; Liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>7. Nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành bằng văn bản của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p>		
Điều 13. Biên bản họp Hội đồng quản trị	Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị	
<u>được thực hiện theo Điều 23 Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</u>	Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập theo quy định tại Khoản 18 Điều 29 Điều lệ công ty.	Viết theo điều 17 PL 4 TT 116/2020/TT-BTC
<u>CHƯƠNG VI CHƯƠNG TRÌNH, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	CHƯƠNG VI. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	
Điều 14. Điều kiện làm việc của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 20. Điều kiện làm việc của thành viên Hội đồng quản trị	Nội dung tiền lương,

<p>Quy định tại Quy chế hiện hành</p> <p>(1)</p>	<p>Nội dung đề nghị sửa đổi</p> <p>(2)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p> <p>(3)</p>
<ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao, tiền lương và các lợi ích khác theo quy định tại Điều 26 Điều lệ công ty. 2. Các văn bản của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Công ty về chỉ đạo, điều hành có liên quan đến việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách theo quy định của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định, các cơ chế, quy chế của Hội đồng quản trị đều sao gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và các con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các văn bản của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Công ty về chỉ đạo, điều hành có liên quan đến việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách theo quy định của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định, các cơ chế, quy chế của Hội đồng quản trị đều sao gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và các con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình. 	<p>thù lao được quy định tại Điều 21 cột (2)</p>
	<p>Điều 21. Trình báo cáo hằng năm</p> <p>1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:</p> <p>a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính;</p> <p>c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;</p> <p>d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Bổ sung theo điều 18 PL 4 TT 116/2020/TT-BTC</p>

<p>Quy định tại Quy chế hiện hành</p> <p>(1)</p>	<p>Nội dung đề nghị sửa đổi</p> <p>(2)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p> <p>(3)</p>
	<p>3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.</p>	
	<p>Điều 21. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định theo Điều 27 Điều lệ công ty.</p>	<p>Bổ sung theo điều 19 PL 4 TT 116/2020/TT-BTC</p>
	<p>Điều 22. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình theo quy định tại Điều 176 Luật doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi</p>	<p>Bổ sung theo điều 20 PL 4 TT 116/2020/TT-BTC</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành (1)	Nội dung đề nghị sửa đổi (2)	Lý do sửa đổi (3)
	hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty	
CHƯƠNG VII MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG VII. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
<u>Điều 15. Nguyên tắc phối hợp trong công tác</u>	<i>Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị</i>	
<u>HĐQT, thành viên HĐQT phối hợp trong quan hệ công tác theo nguyên tắc sau:</u> <u>1. Luôn trung thành vì lợi ích của Công ty;</u> <u>2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;</u> <u>3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;</u> <u>4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của Công ty.</u>	<i>Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công theo quy định tại Điều 49 Điều lệ công ty.</i>	Viết lại theo điều 21 PL 4 TT 116/2020/TT-BTC
<u>Điều 16. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc</u>	<i>Điều 24: Mối quan hệ với ban điều hành</i>	

Quy định tại Quy chế hiện hành (1)	Nội dung đề nghị sửa đổi (2)	Lý do sửa đổi (3)
Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc được thực hiện theo quy định tại Điều 38, Điều 39, Điều 40 Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Điều lệ và pháp luật có liên quan.	Mối quan hệ với ban điều hành quy định tại Điều 50 Điều lệ công ty.	Viết lại theo điều 22 PL 4 TT 116/2020/TT-BTC
<u>Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</u>	Điều 25: Mối quan hệ với Ban kiểm soát	
Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 36, Điều 39, Điều 40 Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Điều lệ và pháp luật có liên quan.	Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát quy định tại Điều 51 Điều lệ công ty.	Viết lại theo điều 23 PL 4 TT 116/2020/TT-BTC và cập nhật dẫn chiếu
<p>Điều 18. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và cổ đông</p> <p>1. HĐQT phải thiết lập và duy trì mối quan hệ thường xuyên với các cổ đông của Công ty; thực hiện đầy đủ các nội dung của Điều lệ của Công ty có liên quan đến các cổ đông và đảm bảo hiệu quả hoạt động hàng năm của Công ty vì lợi ích của các cổ đông.</p>	<p>Điều 26. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải thiết lập và duy trì mối quan hệ thường xuyên với các cổ đông của Công ty; thực hiện đầy đủ các nội dung của Điều lệ của Công ty có liên quan đến các cổ đông và đảm bảo hiệu quả hoạt động hàng năm của Công ty vì lợi ích của các cổ đông.</p>	

Quy định tại Quy chế hiện hành (1)	Nội dung đề nghị sửa đổi (2)	Lý do sửa đổi (3)
2. HĐQT xử lý kịp thời các kiến nghị của cổ đông; cần giải thích rõ ràng và minh bạch các chất vấn của cổ đông và tham gia giải quyết dứt điểm các khiếu nại của cổ đông (nếu có) nhằm duy trì và giữ vững mối quan hệ tốt đẹp giữa Công ty và cổ đông.	2. Hội đồng quản trị xử lý kịp thời các kiến nghị của cổ đông; cần giải thích rõ ràng và minh bạch các chất vấn của cổ đông và tham gia giải quyết dứt điểm các khiếu nại của cổ đông (nếu có) nhằm duy trì và giữ vững mối quan hệ tốt đẹp giữa Công ty và cổ đông.	
CHƯƠNG <u>VIII</u> ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	CHƯƠNG <u>VIII</u>. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
<p>Điều 19. Sửa đổi bổ sung</p> <p>1. Quy chế này có 09 chương và 23 Điều được thông qua bởi Nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, các phòng ban, cá nhân có liên quan kiến nghị Hội đồng quản trị để xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung. Hội đồng quản trị có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy chế này.</p> <p>3. Trong trường hợp các quy định của Điều lệ Công ty liên quan đến Hội đồng quản trị thay đổi thì quy chế này cũng phải sửa đổi, bổ sung tương ứng cho phù hợp với các thay đổi của Điều lệ Công ty. Trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung thì những thay đổi của điều lệ hoặc những quy định mới của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh tổ chức và hoạt động của HĐQT.</p> <p>Điều 20. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.</p> <p>2. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, Ban Kiểm</p>	<p>Điều 27. Sửa đổi bổ sung</p> <p>1. Quy chế này có 08 chương và 28 Điều được thông qua bởi <i>Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xích líp Đông Anh.</i></p> <p>2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, các phòng ban, cá nhân có liên quan kiến nghị Hội đồng quản trị để xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung. Hội đồng quản trị có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy chế này.</p> <p>3. Trong trường hợp các quy định của Điều lệ Công ty liên quan đến Hội đồng quản trị thay đổi thì quy chế này cũng phải sửa đổi, bổ sung tương ứng cho phù hợp với các thay đổi của Điều lệ Công ty. Trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung thì những thay đổi của điều lệ hoặc những quy định mới của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>Điều 28. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.</p> <p>2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công</p>	

Quy định tại Quy chế hiện hành (1)	Nội dung đề nghị sửa đổi (2)	Lý do sửa đổi (3)
soát, Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty và các chức danh liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này./.	ty, Ban Kiểm soát, Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty và các chức danh liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này./.	